TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 09/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Bình
Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/HSST ngày 20/5/2021 theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số 53 /2021/HSST - QĐ ngày 23/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H - sinh năm:1993.
Nơi ĐKNKTT: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà Vũ Thị Định; vợ con: Chưa có.
Tiền án: Không;
Tiền sự: Ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 20/6/2020 chấp hành xong.
Nhân thân: Ngày 23/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội:"Hủy hoại tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2013, chấp hành xong phần THADS ngày 19/3/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021, đến ngày 06/3/2021chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức N - sinh năm:1983.
Nơi ĐKNKTT: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Đvà bà Đới Thị T; có vợ là Trần Thị N và 02 con.

* Nhân thân: - Ngày 06/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội:"Cưỡng đoạt tài sản". Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 14/5/2008, chấp hành xong phần THADS ngày 15/9/2008.

- Ngày 07/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội:"Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2016, chấp hành xong phần THADS ngày 03/4/2014.

- Ngày 25/01/2010 bị UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Đến ngày 09/5/2012 chấp hành xong.

* Tiền án: Ngày 04/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội:"Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2017, chấp hành xong phần án phí ngày 07/12/2017, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021, đến ngày 06/3/2021chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Quách Ngọc B - sinh năm:1992.

Nơi ĐKNKTT: xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021, đến ngày 06/3/2021chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Đỗ Thị V - sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đức Đ - sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị N - sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi chơi nên Lê Văn H biết được kho để lúa của gia đình chị Đỗ Thị V ở thôn M, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 01/3/2021, H điều khiển xe mô tô đến trang trại của Nguyễn Đức N ở thôn Bào Tiến, xã H, huyện Quảng Xương để rủ N đi trộm cắp tài sản. Đến nơi, N không có ở trang trại, H gặp Quách Ngọc B đang ngủ trông coi trại cho N, H rủ B đi trộm cắp lúa thì B đồng ý. H gọi điện thoại

cho N nói "anh đang ở đâu, giờ có đi trộm lúa không" thì N đồng ý và đi về trang trại gặp H và B. Khi cả bọn đi thì B điều khiển xe mô tô Novo màu trắng BKS: 81X1-033.63, còn N điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ đen BKS: 36B4-240.26 chở H ngồi sau, H dẫn đường cho N và B đi đến nhà kho của chị V. Khi đi H cầm theo 01 kìm cắt sắt bằng kim loại lấy ở gầm bàn uống nước nhà N. Đến nơi thấy cửa kho lúa nhà chị V khóa ngoài, H nói với B đứng ngoài canh gác, còn H và N đi lại kho. H dùng kìm mang theo vặn bẻ khóa cửa rồi H và N đi vào trong kho lúa, thấy trong kho có nhiều bao lúa, 01 cuộn dây điện và 01 xe kéo tự chế. H và N lấy chiếc xe kéo đem ra ngoài, dùng dây buộc vào đuôi xe mô tô Novo, rồi quay lại trong kho vác ra 12 bao lúa và 01 cuộn dây điện dài 150m để lên xe kéo. Sau đó B điều khiển xe mô tô Novo kéo theo xe kéo và số tài sản vừa trộm cắp được đi về trại nhà N, H và N đi theo sau. Trên đường đi do B tay lái yếu nên H đã đổi lái cho B, H lại điều khiển xe Novo và B sang ngồi xe với N. Cả bọn đem số tài sản vừa trộm cắp được về cất giấu tại nhà kho của trang trại của N với ý định sẽ tìm nơi tiêu thụ sau.

Ngày 03/3/2021 Lê Văn H, Nguyễn Đức N và Quách Ngọc B đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại số tài sản đã trộm cắp được cùng với 01 kìm cắt sắt, 01 xe Novo màu trắng BKS: 81X1-033.63; 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen BKS: 36B4-240.26; 01 điện thoại di động Iphone của N và 01 điện thoại di động của H.

Theo báo cáo của chị Đỗ Thị V, số tài sản chị bị mất ngày 01/3/2021 gồm 12 bao lúa loại lúa tẻ VNR20 tổng trọng lượng 465kg, 01 cuộn dây điện màu đen loại cáp đồng dài 150m, 01 xe kéo tự chế bằng sắt.

Ngày 05/3/2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương định giá 12 bao lúa trọng lượng 465kg trị giá 4.185.000đ; 01 cuộn dây điện dài 150m trị giá 2.250.000đ; 01 xe kéo tự chế trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.435.000đ. Chị V đã được trả lại và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter màu đỏ đen BKS 36B4 - 240.26 mà N điều khiển đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của ông Nguyễn Đức Đ (bố đẻ bị cáo N) mua lại của Ngô Văn S ở phường T, TP Sầm Sơn (có giấy tờ mua bán xe, nhưng chưa sang tên), ông Đ thường để xe tại trang trại của N để sử dụng đi lại, khi N lấy xe đi trộm cắp tài sản ông không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho ông Đ là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Novo màu trắng BKS 81X1-033.63 mà N điều khiển đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô chị Trần Thị N (vợ bị cáo N) mua lại của anh Phạm Trọng C ở thôn 4, xã H, huyện Quảng Xương (chưa sang tên), khi N lấy xe đi trộm cắp tài sản chị N không biết, đây là tài sản chị N mua bằng tiền cá nhân, là phương tiện đi lại kiếm sống duy nhất của gia đình nên trả lại chiếc xe trên cho chị N là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone của N và 01 điện thoại di động của H là công cụ N và H dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 chiếc kìm cắt sắt mà H sử dụng làm công cụ bẻ khóa trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 44/CTr - VKSQX ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Đức N và Quách Ngọc B về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Quách Ngọc B từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Về dân sự: Chị Đỗ Thị V đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị N chiếc xe mô tô Novo màu trắng BKS 81X1- 033.63. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng của N và 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xám đen của H là công cụ N và H dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cắt sắt mà H sử dụng làm công cụ bẻ khóa trộm cắp tài sản

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Hồi 03 giờ ngày 01/3/2021 tại thôn M, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Lê Văn H, Nguyễn Đức N và Quách Ngọc B đã có hành vi lợi dụng

sơ hở lén lút trộm cắp 12 bao lúa (trọng lượng 465kg), 150m dây điện và 01 xe kéo tự chế của gia đình chị Đỗ Thị V ở thôn M, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.345.000đ *(Bảy triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội:"Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Đỗ Thị V một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trọng vụ án này, Lê Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phân công và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Đức N khi được H rủ đã đồng ý, điều khiển xe và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Quách Ngọc B khi được H rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý, điều khiển xe và canh gác cho H và N vào trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Quách Ngọc B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi phạm tội, các bị cáo ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Hủy hoại tài sản và đang có 01 tiền sự. Bị cáo N cũng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về các tội Cưỡng đoạt trộm cắp tài sản và cướp tài sản. Bị cáo N đang có tiền án về tội Đánh bạc nên lần phạm tội này của bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Trả lại cho chị Trần Thị N chiếc xe mô tô Novo màu trắng BKS 81X1-033.63.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng của N và 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xám đen của H là công cụ N và H dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cắt sắt mà H sử dụng làm công cụ bẻ khóa trộm cắp tài sản

Đối với chiếc xe mô tô Exciter màu đỏ đen BKS 36B4-240.26 mà N điều khiển đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của ông Nguyễn Đức Đnên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho ông Đ là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Đức N, Quách Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Văn H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức N.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Quách Ngọc B.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Đức N, Quách Ngọc B phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 10 *(Mười)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Bị cáo Nguyễn Đức N 10 *(Mười)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Bị cáo Quách Ngọc B 08 *(Tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Trả lại cho chị Trần Thị N chiếc xe mô tô Novo màu trắng BKS 81X1 - 033.63.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng của N và 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu xám đen của H là công cụ N và H dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cắt sắt mà H sử dụng làm công cụ bẻ khóa trộm cắp tài sản.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 02/6/2021).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 2, Phần 1, tiểu mục 1.1 Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Đức N, Quách Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Các bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Bình **Nguyễn Thị Lệ Thanh** **Đào Thị Thu Thủy**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Các bị cáo;*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Thu Thủy